

TUẦN 4: VĂN BẢN 1: NHỮNG CÁNH BUỒM

(Hoàng Trung Thông)

I ĐỌC - HIỂU CHÚ THÍCH

Tác giả: SGK

II TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

1. Dấu hiệu hình thức của thể loại thơ

- Gieo vần linh hoạt “nịch” – “rích”/ “đỏ – nhỏ”/ “xa – nhà – ta”/ “nhé – khế”/ “đi thì”...

- Nhịp thơ hài hòa 3/4 ; 3/2; 4/2; 3/3/5, 3/5 tạo nhạc điệu khi nhẹ nhàng, tình cảm khi thâm trầm, sâu lắng

- Câu thơ dài ngắn, ngôn từ diễn đạt cô đọng, hàm súc

- Phối thanh B -T nhịp nhàng, uyển chuyển

- Được chia thành nhiều khổ thơ dài ngắn linh hoạt

- Hình ảnh giàu giá trị biểu cảm mang tính biểu tượng cao

2. Nét độc đáo của bài thơ

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI CON VÀ NGƯỜI CHA		
	Xác định	Tác dụng
Từ ngữ và hình ảnh gọi tả người con	Bóng con tròn chắc nịch	Gợi hình ảnh nhỏ bé dễ thương của con
	Con lắc tay cha khế hỏi: Cha ơi! Sao xa kia chỉ thấy nước, thấy trời Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?	Gợi sự tò mò hồn nhiên, sự thông minh, và khát khao mơ ước khám phá của trẻ thơ
	Con lại trở cánh buồm nói khế: Cha mượn cho con buồm trắng nhé, Để con đi...	
Từ ngữ và hình ảnh gọi tả người cha	Bóng cha dài lênh khênh	Gợi hình ảnh từng trải của người cha
	Cha mỉm cười xoa đầu con: Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa Sẽ có cây có cửa có nhà Vẫn là đất nước của ta Ở nơi đó cha chưa hề đi đến.	Gợi sự đôn hậu, tình cảm ân cần và suy ngẫm chân thật đầy khắc khoải, chiêm nghiệm từng trải của người cha
	Cha dắt con đi	
	Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời	

Biện pháp nghệ thuật	- Điệp ngữ “càng” “không” “có” “dắt con đi”	Nhấn mạnh Tạo nhịp điệu chậm rãi cho dòng thơ
	- Ẩn dụ: “cánh buồm” “ánh nắng chảy đầy vai”	Gợi ước mơ khát vọng khám phá Gợi hình ảnh miêu tả thú vị, đẹp đẽ
	- Dùng từ láy “lênh khênh”, “rả rích” “phơi phới” “trầm ngâm” “thăm thì”	Gợi hình ảnh sinh động
Đánh giá chung	Hình ảnh người con: hồn nhiên, thông minh, khát khao tìm tòi, khám phá đến những miền đất lạ	
	Hình ảnh người cha: vững vàng, từng trải, ân cần	

Đặc điểm hình ảnh, sự việc trong bài thơ		Tác dụng
<i>Yếu tố tự sự</i>	<i>Hai cha con bước đi trên cát Cha dắt con đi Con lắc tay cha khẽ hỏi: “...” Cha mỉm cười: “...” Cha lại dắt con đi trên cát Con nói khẽ: “...”</i>	Gợi kỉ niệm cụ thể của cha và con: Cuộc dạo chơi và lời trò chuyện giữa họ
<i>Yếu tố miêu tả</i>	<i>Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh Mưa đêm rả rích Cát càng mịn, biển càng trong Ánh nắng chảy đầy vai</i>	Gợi bối cảnh thiên nhiên sự vật trong kỉ niệm của cha và con
	<i>Bóng cha dài lênh khênh Bóng con tròn chắc nịch</i>	Gợi đặc điểm thú vị về ngoại hình hình ảnh người cha và người con
Đánh giá chung tác dụng của miêu tả và tự sự trong bài thơ	Yếu tố miêu tả và tự sự thể hiện sinh động đẹp đẽ kỉ niệm của cha mà con, qua đó gợi tình cảm cha con gắn bó, gần gũi, nồng thắm: Con tin tưởng, dựa dẫm vào người cha, cha luôn sẵn sàng lắng nghe và khích lệ ,chấp cánh cho ước mơ của con.	

* Tình cảm gia đình: tình cảm thiêng liêng gắn bó, thế hệ sau tiếp nối thế hệ trước xây đắp những hoài bão và gia đình đặc biệt là cha mẹ sẽ luôn chở che vỗ về nâng đỡ ước mơ con

3. Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ

- Trân trọng nâng niu kỉ niệm, âu chuyện dù nhỏ bé với người thân trong gia đình
- Xúc động, tự hào khi bắt gặp sự tiếp nối, đồng điệu tâm hồn, khát vọng của hai thế hệ trong gia đình

VĂN BẢN 2: MÂY VÀ SÓNG

(R. Ta-go)

I ĐỌC - HIỂU CHÚ THÍCH

Tác giả: SGK

II TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

1. Dấu hiệu hình thức của thể loại thơ

- Nhịp thơ hài hòa, phối thanh nhịp nhàng tạo nhạc điệu cho bài thơ
- Câu thơ dài ngắn linh hoạt theo thể tự do
- Được chia thành hai khổ thơ cân đối
- Hình ảnh thơ giàu giá trị biểu cảm mang tính biểu tượng cao

2. Nét độc đáo của bài thơ

Ấn tượng chung về bài thơ	Những hình ảnh, biện pháp tu từ ấn tượng		Ý nghĩa
- Bài thơ có cấu trúc với 2 khổ thơ: mỗi khổ thơ là lời kể của em bé với mẹ về cuộc trò chuyện của em với mây và với sóng. - Những trò chơi mà em bé nghĩ ra cùng với mẹ thú vị hơn hết thấy mọi trò hấp dẫn của thế giới bên ngoài, qua đó thể hiện tình yêu thương mãnh liệt của em bé dành cho mẹ.	Hình ảnh	Bình minh vàng Vàng trắng bạc Bầu trời xanh thẳm	Mở ra thế giới tươi đẹp, mới lạ, hấp dẫn em bé
		Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ	Gợi giây phút vui đùa ấm áp hạnh phúc đẹp đẽ của em bé và mẹ
	Biện pháp tu từ	Điệp ngữ	Nhấn mạnh và tạo nhịp điệu cho bài thơ
		Ẩn dụ: “mây” “sóng” Ẩn dụ: Mây, trăng, bầu trời xanh thẳm, sóng, bến bờ kì lạ	Diễn tả sinh động về những thứ cảm dỗ, hấp dẫn của thế giới bên ngoài Diễn tả gợi hình gợi cảm về hình ảnh con và người mẹ

		Nhân hóa	Tạo sự thú vị, sinh động cho hình ảnh thơ
--	--	----------	---

Đặc điểm hình ảnh, sự việc trong bài thơ		Tác dụng
<i>Yếu tố tự sự</i>	<i>Mẹ ơi, trên mây có người gọi con: “...”</i> <i>Trong sóng, có người gọi con: “...”</i> <i>Con hỏi: “...”</i> <i>Họ đáp: “...”</i> <i>Con bảo: “...”</i> <i>Nhưng con biết có trò chơi thú vị hơn</i>	Thuật lại sự việc em bé kể với mẹ về cuộc trò chuyện của mình với mây, với sóng; và trò chơi thú vị mà em nghĩ ra khi vui đùa cùng với mẹ nhằm khẳng định tình cảm yêu thương không thể xa rời của em bé dành cho mẹ
<i>Yếu tố miêu tả</i>	<i>Bình minh vàng</i> <i>Vàng trắng bạc</i>	Tạo sự sinh động làm rõ đặc điểm hình ảnh thơ

3. Tình cảm cảm xúc của nhà thơ

- Thấu hiểu tâm hồn non nớt, dễ bị cuốn hút bởi những điều mới lạ bên ngoài
- (Nhưng có biết có trò chơi thú vị hơn mẹ ạ.)
- (mây – trăng/ sóng – bến bờ)

Ca ngợi, và khẳng định tình mẫu tử là thiêng liêng rộng lớn, là bất diệt như vũ trụ, là điểm tựa tinh thần để mỗi người con tránh xa được những cám dỗ, là niềm hạnh phúc lớn lao nhất không gì sánh bằng được trong cuộc đời con

4. Thông điệp của bài thơ

- Gia đình chính là điểm tựa vững vàng để mỗi người tránh được những cám dỗ phù phiếm
- Hạnh phúc lớn lao nhất trong cuộc đời không phải ở những điều lớn lao, những nơi xa xôi nào khác mà chính là ở những điều nhỏ bé, giản dị, gần gũi nhất bên gia đình thân yêu
- Mỗi người hãy luôn biết trân trọng, thương yêu hạnh phúc gia đình với những người thân yêu mà mình đang có

....

TUẦN 5

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: **CHỊ SẼ GỌI EM BẰNG TÊN**

(Jack Canfield & Mark Victor Hansen)

Trải nghiệm đọc cùng văn bản

1. Cách ứng xử của nhân vật tôi với em trai mình

- Trong mắt nhân vật tôi, em trai là một cậu bé không bình thường cần được giáo dục đặc biệt và luôn khiến người khác phải chú ý.

TÌNH CẢM CỦA NHÂN VẬT TÔI DÀNH CHO EM TRAI		
<i>Ý nghĩ và hành vi của nhân vật tôi với em trai</i>	<i>Nhận xét thái độ người chị</i>	<i>Nguyên nhân dẫn đến thái độ của nhân vật tôi</i>
- Càng lớn càng ghét em - Đôi khi giận dữ em - Thường trừng mắt dọa em cho em sợ - Không gọi em bằng tên mà đặt đủ thứ biệt danh xấu xí - Giả vờ tỏ ra tốt bụng với em trước mặt bạn bè và lập tức thay đổi khi về nhà	Ghét bỏ, khó chịu với em	Xấu hổ, bức bối ngượng ngùng khi có người em không bình thường như bao đứa trẻ khác khiến cho mọi người chú ý
- Hỏi về mùa hè, kiểu xe em thích và dự định tương lai của em - Lắng nghe chăm chú - Nhận ra em là một người đầy hoài bão, tốt bụng thân thiện, cởi mở và hoạt ngôn	Không còn ác cảm mà thiện cảm thấu hiểu điểm tốt ở em	Biết lắng nghe chia sẻ của em trai
- Nhận ra trong mắt em trai, mình là một người chị tốt - Ướt nhòe nước mắt	Xúc động trước suy nghĩ của em trai	Xấu hổ vì nhận ra em trai bao dung chân thành tình cảm, trân quý tình thân trong khi bản thân mình lại từng ác cảm lạnh lùng với em

Nhận xét về cách ứng xử với em trai của nhân vật tôi: Nhân vật tôi đã từng có cách ứng xử chưa đúng với em trai nhưng biết đổi thay, biết yêu thương trân quý em khi biết lắng nghe kịp thời, biết nhìn nhận em bằng ánh mắt thiện cảm và được em cảm hóa bằng tình cảm chân thành giản dị, bao dung.

2. Thông điệp của văn bản

- Luôn biết yêu thương gần gũi, bao dung với anh chị em trong gia đình,
- Chìa khóa để tạo nên sự gắn kết giữa anh chị em trong gia đình chính là thấu hiểu, sẵn sàng sẻ chia và lắng nghe, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: TỪ ĐA NGHĨA VÀ TỪ ĐỒNG ÂM

I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT :SGK

II.THỰC HÀNH

Bài tập 1

a. “Trong1”: sự trong sạch, nhìn rõ xuống được lớp nước sâu.

“Trong2”: Phía vị trí thuộc phạm vi được xác định nào đó, đối lập với bên ngoài

b. Nghĩa của hai từ “trong” hoàn toàn không liên quan đến nhau

c. Đây là hai từ đồng âm.

Bài tập 2

a. Cánh (cánh buồm): bộ phận của con thuyền có thể khép vào mở ra, hứng gió giúp thuyền di chuyển

- Cánh (cánh chim): bộ phận để bay của chim, dơi, côn trùng, có hình tấm, rộng bản, thành đôi đối xứng nhau ở hai bên thân mình và có thể mở ra khép vào

- Cánh (cánh cửa): bộ phận hình tấm có thể mở ra được hoặc khép vào để đóng kín một khu vực trống nào đó ngăn cách phía trong và ngoài

- Cánh (cánh tay) là: bộ phận của cơ thể người, tính từ vai đến cổ tay ở cả hai bên thân mình

b. Từ "cánh" trong các ví dụ trên là từ đa nghĩa

Cơ sở xác định: Các nét nghĩa có liên quan đến nhau

Bài tập 3

Từ đa nghĩa	Trường hợp nghĩa gốc	Trường hợp nghĩa chuyển
Miệng	Khuôn miệng xinh xắn	Kiến bò miệng chén
Mũi	Chiếc mũi dọc dừa duyên dáng	Tôi ngồi phía mũi thuyền

Bài tập 4:

a. Con bò thui

b. Điềm thú vị trong câu trên là đã sử dụng cách chơi chữ bằng từ đồng âm "chín": “chín” (trong câu đó có nghĩa là được nấu nướng kĩ có thể ăn được) nhưng do đồng âm với “chín” (số lượng chín) nên có thể gây nhiễu khiến người nghe nhầm tưởng là có vật có hình dạng đặc biệt, khó đoán tên con vật

Bài tập 5

- Qua mưa mai ướt

Nay nắng mai khô

- Vốn em không đứng thẳng người

Bỏ đuôi đứng mực trong thời xa xưa.

Đến khi em chẳng có ngờ
Thành nơi hóng mát đợi chờ trăng lên.

Bài tập 6

a. Biện pháp tu từ điệp ngữ và liệt kê

- Tác dụng: Tạo nhịp điệu cho câu thơ

Nhấn mạnh sự không có và có ở phía xa kia

Bài tập 7:

a. Từ láy: lênh khênh, rả rích, phơi phới, trầm ngâm, thâm thì

b. Tạo nhạc điệu cho câu thơ và gợi tả sinh động cho hình ảnh sự vật trong câu thơ

Viết ngắn

Hóa thân thành nhân vật người con trong bài thơ “Những cánh buồm” và viết đoạn văn từ 150 – 200 chữ trong đó sử dụng từ đa nghĩa để chia sẻ với mọi người về những bến bờ mà cánh buồm trắng của em sẽ đến.

TÌM HIỂU BÀI THƠ “CON LÀ...”			
Đặc điểm thể loại thơ	- Số tiếng mỗi dòng thơ: tự do (4 tiếng/ 5 tiếng, 6 tiếng/ 7 tiếng) - Cấu trúc: 3 khổ thơ, mỗi khổ 3 câu - Âm điệu: nhịp nhàng, tình cảm - Ngôn từ: cô đọng, gợi cảm		
Nét đặc sắc của bài thơ		Xác định	Tác dụng
	- Về hình ảnh	hạt vùng hạt vùng sợi tóc	Gợi liên tưởng thú vị, giúp người đọc hình dung rõ nét về sự rộng lớn của nỗi buồn, sự nhỏ bé của niềm vui, sức mạnh niềm hạnh phúc của người cha có được nhờ con
	- Về từ ngữ	To, nhỏ, mảnh	Gây ấn tượng về đặc điểm
	- Về biện pháp nghệ thuật	Điệp ngữ: “Con là ...” (3 lần)	Nhấn mạnh khẳng định ý nghĩa của con với cuộc đời cha Tạo sự nhịp nhàng cho câu thơ
	- Yếu tố miêu tả	To bằng trời Nhỏ bằng hạt vùng	Gợi hình ảnh cụ thể sinh động để từ đó bộc

		Mảnh hơn sợi tóc	lộ được tình cảm người cha dành cho con
--	--	------------------	---

Tình cảm của người cha dành cho con: Yêu thương, hết mực trân trọng con trong cuộc đời, xem con là sức mạnh tinh thần to lớn, kì diệu, xua tan đi nỗi buồn mệnh mang, mang đến niềm vui vô tận và kết nối tình yêu của cha mẹ để mang lại tình thân, hạnh phúc gia đình

Cảm xúc của nhà thơ: Trân quý, tự hào về tình phụ tử, xúc động trước sự diệu mà con cái có thể mang đến cho mẹ cha

Trách nhiệm của bản thân: Trân trọng tình phụ tử nói riêng và tình thân gia đình nói chung, có ý thức gìn giữ bồi đắp tình cảm ấy, sống chân thành tình cảm, học tập rèn luyện để xứng đáng là niềm tự hào hạnh phúc của cha mẹ